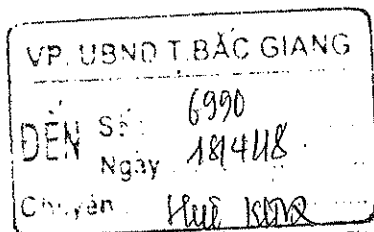


Số: *11* /2018/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày *06* tháng *4* năm 2018



THÔNG TƯ
Ban hành Tiêu chí để xác định hàng hóa chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho giáo dục

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Tiêu chí để xác định hàng hóa chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho giáo dục.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tiêu chí để xác định hàng hóa chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho giáo dục.

2. Thông tư này áp dụng đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm, các đại học, học viện, trường đại học (sau đây gọi là cơ sở giáo dục); tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động nhập khẩu hàng hóa chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho giáo dục.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ trong Thông tư này được hiểu như sau:

1. *Hàng hóa chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho giáo dục* là hàng hóa được sử dụng cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy, học và nghiên cứu

ƯA

khoa học của người dạy và người học trong các cơ sở giáo dục; bao gồm: thiết bị, máy móc, vật liệu, dụng cụ, hóa chất, đồ dùng, đồ chơi, sách, học liệu, chương trình giáo dục đào tạo, giáo trình, tạp chí, dây chuyền công nghệ và các hàng hóa khác.

2. *Học liệu* là các phương tiện vật chất lưu giữ, mang hoặc phản ánh nội dung học tập, nghiên cứu. Học liệu có thể sử dụng dưới dạng truyền thống (tranh ảnh, ảnh dạng thẻ) và học liệu điện tử. Học liệu điện tử là các tài liệu học tập được số hóa theo một kiến trúc định dạng và kịch bản nhất định, được lưu trữ trên các thiết bị điện tử như CD, USB, máy tính, mạng máy tính nhằm phục vụ cho việc dạy và học. Dạng thức số hóa có thể là văn bản (text), bảng dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video, phần mềm máy tính và hỗn hợp các dạng thức nói trên.

Điều 3. Tiêu chí để xác định hàng hóa chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho giáo dục

Hàng hóa chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho giáo dục khi đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

1. Hàng hóa tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
2. Hàng hóa có cấu tạo, công năng sử dụng đặc thù, chỉ được sử dụng trong các cơ sở giáo dục.
3. Hàng hóa thuộc danh mục thiết bị dạy học trong giáo dục mầm non, phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc nằm trong danh mục mua sắm, đấu thầu thuộc dự án đầu tư, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đã được phê duyệt theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
4. Hàng hóa đảm bảo tính sư phạm, phù hợp với mục tiêu, chương trình ở các cấp học, trình độ đào tạo; đảm bảo mục tiêu của nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.
5. Hàng hóa phù hợp với xu hướng phát triển của khoa học và công nghệ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 5 năm 2018.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để nghiên cứu, xử lý.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, thủ trưởng các cơ sở giáo dục; các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- UB VHGD- TNTNND của Quốc hội;
- Hội đồng Quốc gia về Giáo dục và Phát triển nguồn nhân lực;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Như Điều 5;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục CSVC. (20b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Mạnh Hùng

UBND TỈNH BẮC GIANG
VĂN PHÒNG

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 192 /SY

Bắc Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2018

Nơi nhận: /

- Lưu: VT, KGVX.

Bản điện tử:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT;
 - + Trưởng các phòng, đơn vị.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Đức Đăng

31

1000
